TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ TP- ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 tháng 9 năm 2024
"V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Tý
2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh– Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Trúc Lâm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 230/2024/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên toà số 230/2024/QĐ-TA ngày 24 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Thiện T – Sinh năm 1982. Trú tại: Tổ 04, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H - Sinh năm 1989. Trú tại: Tổ 04, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần Thiện T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Trần Thiện T và bà Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 05/7/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ Tài tại địa chỉ tổ 04, phường Thạc Gián, quận

Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống với nhau, ông Tài và bà Hiền thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hòa hợp, hay cải vã, bà Hiền không có trách nhiệm với gia đình và chồng con. Ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Nay ông Tài nhận thấy không còn tình cảm với bà Hiền, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Hiền.

- *Về quan hệ con chung*: Ông Trần Thiện T xác nhận, ông và bà Hiền có 03 con chung tên Trần Đại Long – Sinh ngày 28.5.2007, Trần Quỳnh Anh - Sinh ngày 05.9.2010 và Trần Gia Hân – sinh ngày 02.11.2013. Ly hôn, ông Tài có nguyện vọng giao 03 con cho bà Hiền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay, 03 con chung đang sống cùng với bà Hiền tại địa chỉ tổ 04, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- *Về tài sản chung*: Ông Trần Thiện T xác nhận ông và bà Hiền không có tài sản chung.

- *Về nợ chung*: Ông Trần Thiện T xác nhận ông và bà Hiền không nợ ai và không ai nợ vợ chồng bà.

**** Bị đơn bà Nguyễn Thị Hiền:*** Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lấy lời khai, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Hiền vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Tài như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hiền thừa nhận những lời ông Tài trình bày như trong đơn khởi kiện là đúng về thời gian, địa điểm kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với gia đình ông Tài tại tổ 04, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông Tài không có việc làm ổn định, hay uống rượu về gây gổ vợ con. Đến cuối năm 2023 thì vợ chồng ly thân, không ai quan tâm chăm sóc cho, bản thân bà Hiền một mình nuôi 03 con nhỏ ăn học. Nay, ông Tài yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn thì bà đồng ý theo nguyện vọng của ông Tài.

- Về con chung: Bà Hiền xác nhận, bà và ông Tài có 03 con chung tên Trần Đại Long – Sinh ngày 28.5.2007, Trần Quỳnh Anh - Sinh ngày 05.9.2010 và Trần Gia Hân – sinh ngày 02.11.2013. Hiện nay, 03 con đều do bà Hiền nuôi dưỡng, bà cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con đến tuổi thành niên (18 tuổi) và không yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hiền xác nhận, bà và ông Tài không có tài sản chung và nợ chung.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:***

- Về thủ tục tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của ông Trần Thiện T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 51, 56, 58, 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của ông Tài. Đề nghị HĐXX xử cho ông Tài được ly hôn với bà Hiền và giao 03 con tên Trần Đại Long – Sinh ngày 28.5.2007, Trần Quỳnh Anh - Sinh ngày 05.9.2010 và Trần Gia Hân – sinh ngày 02.11.2013 cho bà Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi), bà Hiền không yêu cầu Tài cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung, bị đơn bà Nguyễn Thị H có cư trú tại quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Hiền vẫn vắng mặt lần thứ hai; Nguyên đơn – ông Trần Thiện T có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b

khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thiện T và bà Nguyễn Thị H xây dựng gia đình vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu yêu thương nhau. Việc kết hôn giữa ông Tài và bà Hiền là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa ông Tài và bà Hiền là hoàn toàn hợp pháp.

Xét thấy, trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, trong quá trình giải quyết vụ án, ông Tài xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, do vợ chồng hay cải vã, bà Hiền không quan tâm đến gia đình, vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ cuối năm 2023 đến nay. Do đó, ông Tài xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Hiền nên mong muốn được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà Nguyễn Thị H đều vắng mặt và có trình bày ý kiến của mình là đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của ông Tài. Điều này thể hiện mâu thuẫn của vợ chồng ông Tài, bà Hiền đã trầm trọng, không ai muốn hàn gắn hạnh phúc gia đình, đời sống chung thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông Trần Thiện T đối với bà Nguyễn Thị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Ông Trần Thiện T và bà Nguyễn Thị H có 03 con chung tên Trần Đại Long – Sinh ngày 28.5.2007, Trần Quỳnh Anh - Sinh ngày 05.9.2010 và Trần Gia Hân – sinh ngày 02.11.2013. Quá trình giải quyết vụ án, ông Tài và bà Hiền đều xác nhận con chung đang sống ổn định với bà Hiền, ông Tài có nguyện vọng giao 03 con bà Hiền chăm sóc nuôi dưỡng và bà Hiền đồng ý và không yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét yêu cầu giao con chung của ông Tài thì thấy: Ông Tài có nguyện vọng giao 03 con chung cho bà Hiền chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hiền vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến là đồng ý nuôi 03 con chung, không yêu cầu ông Tài cấp dưỡng nuôi con nên giao 03 con cho bà Hiền chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Hiền không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Thiện T và bà Nguyễn Thị H xác định không có. Quá trình giải quyết vụ án bà Hiền vắng mặt và có đơn xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Thiện T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 235, 266 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" của ông Trần Thiện T đối với bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thiện T và bà Nguyễn Thị Hiền.

(Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 74/2007 (quyển số 01) ngày 05/7/2007 của Uỷ ban nhân dân phường Hoà Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị kể từ ngày Bản án này có hiệu lực pháp luật).

2. Về quan hệ con chung: Giao 03 con chung tên Trần Đại Long – Sinh ngày 28.5.2007, Trần Quỳnh Anh - Sinh ngày 05.9.2010 và Trần Gia Hân – sinh ngày 02.11.2013 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung lần lượt trưởng thành, đủ 18 tuổi. Ông Trần Thiện T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Trần Thiện T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001315 ngày 19.6.2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ông Tài đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Sở tư pháp;
- UBND phường Hoà Minh,
quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Hồng Thủy